

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Áp dụng TCDG theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát được đánh giá là “đạt”. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là “đạt”, các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát được đánh giá là “đạt” hoặc “chấp nhận được” nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật liệu chính: Cát vàng, đá dăm các loại, cấp phối đá dăm, thép tròn, thép hình, thép tấm, xi măng, đất núi,	Có cam kết của nhà cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Đạt
	Không có cam kết của nhà cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
1.2. Nhà thầu có đầy đủ nhân lực, thiết bị thí nghiệm, kiểm tra hiện trường hoặc thuê đơn vị có đủ điều kiện thực hiện công tác thí nghiệm	Có tài liệu được công chứng kèm theo để chứng minh đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng Trường hợp đi thuê phải có hợp đồng nguyên tắc và đơn vị cho thuê phải có đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.	Đạt
	Không có tài liệu chứng minh.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, cấp điện, cấp nước, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Có giải pháp kỹ thuật cơ bản hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng	Chấp nhận được

	công trình xây dựng	
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Thi công: gồm các công tác Phá dỡ kết cấu bê tông, gạch; Đào dẫy cỏ, bóc phong hóa, đào khuôn đường, đào giạt cấp; Đắp đất, đầm nén chặt; Thi công móng cấp phối đá dăm; Ghép ván khuôn, rải nilông, đổ bê tông mặt đê; trồng cỏ mái đê.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3. Công tác Hoàn thiện, vệ sinh, dọn dẹp mặt bằng thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.4. Công tác ghi chép Nhật ký trong quá trình thi công	Có biện pháp khả thi	Đạt
	Không có biện pháp khả thi.	Không đạt
2.5. Công tác thi công các hạng mục khác thuộc gói thầu	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 2.2 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, tổ	Có bản vẽ đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ	Đạt

chức thi công	Không có bản vẽ đầy đủ hoặc biện pháp thi công không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ.	Không đạt
3.2. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm từng người	Có ghi rõ trách nhiệm từng người, đặc biệt là các vị trí chỉ huy trưởng công trường và cán bộ kỹ thuật	Đạt
	Không có sơ đồ hoặc không thể hiện rõ trách nhiệm của từng cán bộ chủ chốt	Không đạt
3.3. Bảo đảm giao thông: Có hướng dẫn phân luồng trong công trường, có biển báo chỉ dẫn	Có đề xuất phân luồng trong công trường, có biển báo chỉ dẫn.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu.	Không đạt
3.4. Thi công các hạng mục chính: Mô tả biện pháp, công nghệ thi công các hạng mục chính (đã yêu cầu tại Mục 2. Giải pháp kỹ thuật) theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật	Có đề xuất về biện pháp, công nghệ thi công hợp lý.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: 50 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công nhưng không quá 31/12/2025	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 50 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 50 ngày	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động vật liệu và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Đạt

đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	
	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng các hạng mục chính (theo yêu cầu tại Mục 2. Giải pháp kỹ thuật).	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất	Đạt

pháp tổ chức thi công	về biện pháp tổ chức thi công	
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

8. Uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
8.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu	
<i>Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu:</i> Không tiến hành đối chiếu tài liệu, không thương thảo hợp đồng; có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung; Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không	Đạt

hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng,thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung; Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng	ký kết hợp đồng (Trường hợp nhà thầu là liên danh thì từng thành viên liên danh đều phải đạt yêu cầu)	
	Có 01 gói thầu tham dự mà Không tiến hành đối chiếu tài liệu, không thương thảo hợp đồng; có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung; Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng	Không đạt
8.2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm (2022, 2023, 2024) trở lại đây. (Nhà thầu cần liệt kê và cam kết việc hoàn thành các hợp đồng tương tự. Trong quá trình đánh giá E-HSDT bên mời thầu có quyền yêu cầu nhà thầu dự thầu cung cấp và kiểm tra bất kỳ thông tin nào liên quan các hợp đồng tương tự.)	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu (Trường hợp nhà thầu là liên danh thì từng thành viên liên danh đều phải đạt yêu cầu).	Đạt
	Có một hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự khác được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng (Trường hợp nhà thầu là liên danh thì từng thành viên liên danh đều phải đạt yêu cầu).	Chấp nhận được
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn 8.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 8.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

9. Phương án phòng chống lụt bão

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
Phương án phòng chống lụt bão	Có phương án bố trí nhân lực, vật tư, Đạt

	thiết bị và biện pháp tổ chức thực hiện hợp lý, cụ thể chi tiết, khả thi, đảm bảo an toàn đề điều	
	Không có phương án bố trí nhân lực, vật tư, thiết bị và biện pháp tổ chức thực hiện hợp lý, cụ thể chi tiết, khả thi, đảm bảo an toàn đề điều.	Không đạt